

BỆNH ÁN NGOẠI NHI

Tổ 47

Hành chính:

- Họ tên bệnh nhi: Trần Minh Huy Giới: Nam
- Ngày sinh : 20/08/2015 (5 tuổi)
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ : Long Khánh, Đồng Nai
- Ngày giờ nhập viện: 14h ngày 09/12/2020
- Ngày làm bệnh án : 19h ngày 13/12/2020

Lý do nhập viện:

- Đau bụng

Bệnh sử:

- 1 tháng nay, bé hay đau bụng quanh rốn, đau đột ngột, từng cơn, mỗi cơn khoảng 1 phút, trong ngày đau 3-5 lần, ngày nào cũng đau. Đau không lan, cường độ nhẹ, tự hết.
- Trong quá trình bệnh bé không sốt, tiểu vàng trong, không rất buốt, tiêu phân vàng, đóng khuôn.
- Bé đi khám bệnh viện địa phương, được SA phát hiện thận nước
-> chuyển BV Nhi Đồng 1

- Tình trạng lúc nhập viện:

Bé tỉnh, tiếp xúc tốt

Nhiêm hồng

Chi ấm, mạch ngoại biên đều rõ

Tim đều rõ, phổi không ran

Bụng mềm, không trướng, không điểm đau khu trú. Không có khối sờ được

- Sinh hiệu:

- Mạch: 100 lần/ phút
- Nhịp thở: 30 lần/ phút
- Nhiệt độ: 37 độ C
- Cân nặng: 20 kg
- Chiều cao: 110 cm

Tiền căn:

A. Bản thân:

1. Tiền căn sản khoa:

- Con thứ 2 , sanh thường, đủ tháng (38 tuần) PARA mẹ 2002.
- Cân nặng lúc sanh 3 kg, sau sanh bé khóc ngay.
- Mẹ:
 - + SA lúc mang thai ở BV Từ Dũ phát hiện thận nước nhưng sau sinh 1 tháng SA thận bình thường
 - + Trong quá trình mang thai, mẹ khỏe, không uống thuốc gì, không sốt, không nhiễm trùng trước sanh, chích ngừa VAT đủ 2 mũi

2. Tiền căn chủng ngừa: tiêm đầy đủ các mũi TCMR

3. Tiền căn dinh dưỡng:

- Bé bú mẹ đến 12 tháng, ăn dặm từ 6 tháng tuổi. Hiện bé ăn cơm và thức ăn như người lớn. Chế độ dinh dưỡng đầy đủ chất.

Tiền căn

4. Đánh giá phát triển tâm thần , vận động :Phù hợp với lứa tuổi

5. Dự ứng: Chưa ghi nhận tiền căn dự ứng

6. Bệnh lý: Không ghi nhận tiền căn bệnh lý khác

B. Gia đình:

- Không ghi nhận

Tổng trạng:

- Bé tỉnh, tiếp xúc tốt
- Sinh hiệu: Mạch 96 lần/phút
- Nhịp thở 30 lần/phút
- Nhiệt độ 37°C
- Môi hồng/khí trời, chi ấm, mạch tứ chi đều rõ.
- Cân nặng: 20kg
- Chiều cao : 110 cm
- => Chiều cao/ độ tuổi và Cân nặng / độ tuổi của bé nằm trong giới hạn bình thường dựa vào bảng đánh giá chiều cao, cân nặng theo độ tuổi của WHO

2. Đầu- mặt- cổ:

- Cân đối, không biến dạng.
- Tai không đóng thấp, sạch, không chảy mủ hay chảy nước tai.
- Họng không đỏ
- Cánh mũi không phập phồng

3. Ngực:

- Lồng ngực cân đối, không biến dạng, không u, không sẹo, di động theo nhịp thở, không co rút lõm
- Phổi: Không rale
- Tim : mỏm tim ở khoang liên sườn V ngoài đường trung đòn (T) 1cm, dấu nảy trước ngực (-), Harzer (-), không ổ đập bất thường, nhịp tim đều, tần số 96 lần/ phút, T1-T2 rõ, không âm thổi.

4. Bụng:

- Cân đối, di động theo nhịp thở, không sọc, không dấu xuất huyết.
- Bụng mềm, không chướng, không điểm đau khu trú, không sờ thấy khối thành bụng
- Gan, lách không sờ chạm
- Chạm thận (-)
- Rôn không lời, không viêm đỏ, không xuất tiết dịch ở đáy rôn

6. Tứ chi

Không dị dạng, vận động co duỗi tốt

7. Thần kinh

Cổ mềm

Không dấu TK khu trú

Tóm tắt bệnh án:

- Bệnh nhi nam, 5 tuổi, nhập viện vì đau bụng cơn, bệnh 1 tháng. Qua thăm khám và hỏi bệnh sử ghi nhận:
- Triệu chứng cơ năng:
Đau bụng cơn, mức độ nhẹ, tự khỏi
Không sốt, không nôn ói, tiểu vàng trong, tiêu phân vàng
- Triệu chứng thực thể :
Không ấn đau
Không sờ thấy khối thành bụng
Chạm thận (-)
- Tiền căn:
SA thai phát hiện thận nước nhưng sau sinh 1 tháng SA thận bình thường

Đặt vấn đề

- Đau bụng mạn
- SA tuyến trước: thận nước (T)

BIỆN LUẬN



Chẩn đoán sơ bộ

- Thận nước (T) chưa biến chứng

Chẩn đoán phân biệt

- Nang thận

CLS

- CLS chẩn đoán:

SA hệ niệu

UIV

VCUG

Chụp xạ hình thận

- CLS hỗ trợ:

CTM, TPTNT, ure, creatinine

SIÊU ÂM

Gan: không to, đồng dạng, bờ đều

Túi mật: không sỏi thành không dày

Đường mật: trong ngoài gan không dẫn

Tụy: không to đồng dạng

Lách: không to đồng dạng

Dạ dày – ruột: dấu tắc ruột (-), lồng ruột (-), cocard (-)

Vị trí mạch máu mạc treo bình thường

Thận (P): d=75x33 mm không ứ nước, không sỏi, không dị dạng

Thận (T): d=165x70mm, ứ nước độ III-IV, chủ mô mỏng d=3mm,
bể thận dAP=70mm, không sỏi, không dẫn niệu quản

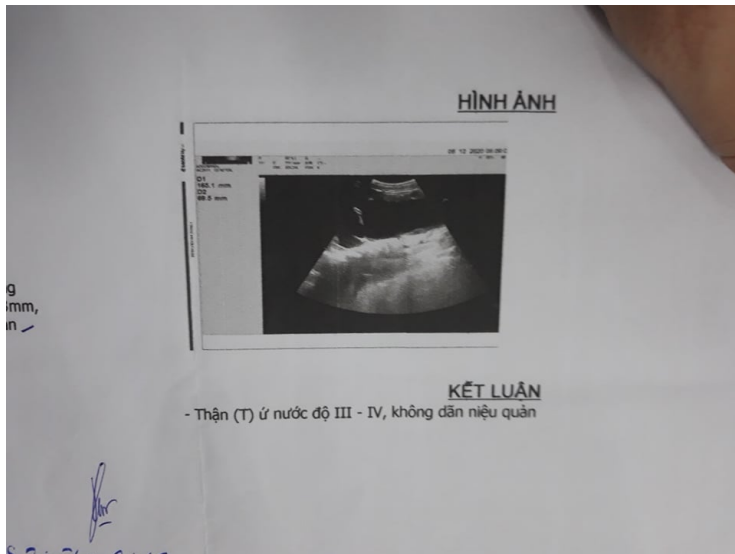
Bàng quang: vách không dày, không sỏi

Khoang sau phúc mạc: không cấu trúc bất thường

Dịch tự do: không

Dịch màng phổi: không

SIÊU ÂM



TPTNT

Nitrite (-), Leukocyte (-), đạm niệu (-)

Sinh hóa

Ure, Creatinine: trong giới hạn bình thường

Điều trị

